

NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN VỀ CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN

TS. Tạ Thị Thúy Hằng

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hangulsa@gmail.com

Trần Thị Kim Chi

Trường Đại học Lao động - Xã hội

kc4780@yahoo.com

Đoàn Thị Nguyệt Ngọc

Trường Đại học Lao động - Xã hội

doanngoculsa@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu này tìm hiểu về Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS) trong đào tạo kế toán toàn cầu. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu mở từ OpenAlex để phân tích xu hướng theo thời gian từ năm 2005 đến nay, tác giả và quốc gia nào có ảnh hưởng về nghiên cứu IFRS trong đào tạo kế toán trên toàn cầu, đồng thời xác định khoảng trống nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra từ 2005-2008, số lượng nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán rất ít, sau đó bùng nổ trong giai đoạn 2009-2013 khi IFRS được áp dụng rộng rãi và tích hợp vào chương trình đào tạo. Các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Úc và Vương quốc Anh dẫn đầu về các công bố các nghiên cứu IFRS trong chương trình đào tạo kế toán. Các nghiên cứu tập trung vào tác động của IFRS đối với chương trình đào tạo kế toán. Tuy nhiên, nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán tại Việt Nam còn hạn chế với hai công bố quốc tế về chủ đề này. Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mở rộng nghiên cứu IFRS tại Việt Nam nhằm chuẩn hóa giáo dục theo các tiêu chuẩn quốc tế, giúp sinh viên kế toán sẵn sàng hơn cho nền kinh tế toàn cầu hóa.

Từ khóa: IFRS, đào tạo, kế toán, Việt Nam

OVERVIEW OF INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS IN ACCOUNTING EDUCATION

Abstract: This research investigates the role of International Financial Reporting Standards (IFRS) in the context of global accounting education. Utilizing open data from OpenAlex, the study analyzes trends from 2005 to the present, identifying influential authors and countries in IFRS research related to accounting training worldwide, while also pinpointing research deficiencies specific to Vietnam. The findings indicate that the volume of studies on IFRS in accounting education was minimal from 2005 to 2008, followed by a significant increase between 2009 and 2013, coinciding with the broader adoption and integration of IFRS into educational curricula. Leading the way in publishing IFRS-related studies are developed nations such as the United States, Australia, and the United Kingdom, with a primary focus on the effects of IFRS on accounting education. However, research pertaining to IFRS in the context of accounting training in Vietnam remains scarce, with only two international publications addressing this subject. This study underscores the necessity of enhancing IFRS research in Vietnam to align educational

standards with international benchmarks, thereby better equipping accounting students for a globalized economic landscape.

Keywords: IFRS, education, accounting, Vietnam

Mã bài báo: JHS - 222

Ngày nhận bài sửa: 14/09/2024

Ngày nhận bài: 22/08/2024

Ngày duyệt đăng: 20/09/2024

Ngày nhận phản biện: 05/09/2024

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng phát triển, sự nhất quán trong báo cáo tài chính giữa các quốc gia là yếu tố quan trọng giúp tăng cường tính minh bạch và sự so sánh giữa các doanh nghiệp trên thế giới. Chính vì vậy, Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS - International Financial Reporting Standards) ra đời, được xây dựng bởi Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB - International Accounting Standards Board) với mục tiêu tạo ra một hệ thống kế toán thống nhất, dễ hiểu và dễ áp dụng cho các doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu. Được sử dụng rộng rãi tại hơn 140 quốc gia, IFRS ngày nay là bộ chuẩn mực kế toán quốc tế quan trọng bậc nhất, được các công ty niêm yết tại châu Âu, châu Á và nhiều khu vực khác áp dụng để báo cáo tài chính một cách minh bạch và chính xác.

Nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán nhận được sự quan tâm rộng rãi của các nhà nghiên cứu trên toàn cầu vì vai trò ngày càng quan trọng của IFRS đối với nền kinh tế toàn cầu và sự phát triển của ngành kế toán. Thứ nhất, IFRS đã trở thành chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia, tạo ra nhu cầu cấp thiết trong việc đào tạo kế toán viên có kiến thức và kỹ năng phù hợp để đáp ứng yêu cầu này. Thứ hai, IFRS dựa trên nguyên tắc thay vì quy tắc, yêu cầu sinh viên phát triển tư duy phân tích và khả năng áp dụng linh hoạt hơn trong kế toán, thay vì chỉ làm theo các quy định cứng nhắc. Sự chuyển đổi này đòi hỏi thay đổi lớn trong phương pháp giảng dạy và khuyến khích các nghiên cứu tìm kiếm các phương pháp tiếp cận mới, giúp sinh viên không chỉ hiểu mà còn vận dụng được các nguyên tắc kế toán IFRS một cách sáng tạo và phù hợp với thực tế. Thứ ba, khi IFRS tiếp tục được áp dụng rộng rãi trên toàn thế giới, các quốc gia có sự khác biệt trong hệ thống kế toán và tài chính phải đối mặt với thách thức về sự tương thích và hội nhập. Các nhà nghiên cứu quan tâm đến việc làm thế nào để tích hợp IFRS vào giáo trình giảng dạy tại những quốc gia này, từ đó

giúp sinh viên nắm vững chuẩn mực quốc tế mà vẫn có thể hiểu rõ các quy định kế toán địa phương. Đây là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển hoặc các quốc gia có chuẩn mực kế toán khác biệt so với IFRS.

Các nghiên cứu trước đây về IFRS trong đào tạo kế toán đã có những giá trị và đóng góp nhất định, từ việc xây dựng hệ thống khung lý thuyết, đánh giá xu hướng, các yếu tố ảnh hưởng, hoặc gắn với bối cảnh cụ thể của từng quốc gia. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào thống kê các nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán trong khoảng thời gian từ 2013 đến 2024. Đồng thời, các tác giả chọn lọc phạm vi nghiên cứu về ứng dụng IFRS trong đào tạo, một chủ đề đang thu hút sự quan tâm của nhà nghiên cứu khi IFRS được xem là công cụ hữu ích chuẩn bị nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa và minh bạch tài chính. Đây là khoảng trống mà tác giả lựa chọn để thực hiện nghiên cứu này.

Nghiên cứu được tiến hành nhằm mục đích thống kê lại các nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2024. Dựa trên các câu hỏi nghiên cứu như xu hướng công bố trên toàn cầu, các tác giả có ảnh hưởng lớn nhất về IFRS trong đào tạo kế toán, cũng như các nội dung nghiên cứu chủ yếu về chủ đề này. Các tác giả hy vọng nghiên cứu sẽ đóng góp vào tài liệu tổng quan, cung cấp một bức tranh toàn diện với các số liệu thống kê cho các học giả, nghiên cứu sinh, sinh viên, và các tổ chức trong và ngoài nước về việc áp dụng IFRS trong giáo dục kế toán.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đánh giá xu hướng nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán, nhóm tác giả đã thực hiện các bước thu thập và xử lý thông tin như sau:

Thứ nhất, các tác giả thu thập tài liệu tổng quan liên quan đến IFRS trong giáo dục kế toán đã được công bố trước đây, bao gồm các tài liệu giới thiệu IFRS, vai trò của IFRS trong đào tạo kế toán từ các nguồn dữ liệu trên Google Scholar. Việc thu thập này

nhằm làm rõ tính cấp thiết của nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu về IFRS trong giáo dục kế toán.

Thứ hai, các tác giả sử dụng dữ liệu từ OpenAlex và tiến hành chọn lọc theo tiêu chí: chọn “article”, tiêu đề và tóm tắt có chứa từ khóa “IFRS” và key word “accounting education”. Kết quả thu được tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2024 bao gồm 153 bài viết liên quan đến IFRS trong đào tạo kế toán. Các dữ liệu thu thập được sử dụng để phân tích trên Vosviewer, nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu:

(1). Xu hướng công bố quốc tế về IFRS trong đào tạo kế toán tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2024.

(2). Các tác giả có ảnh hưởng nhất theo số lượng bài viết và số lượt trích dẫn trong các công bố quốc tế về IFRS trong đào tạo kế toán.

(3). Các quốc gia có ảnh hưởng nhất theo số lượng bài viết và số lượt trích dẫn trong các công bố quốc tế về IFRS trong giáo dục kế toán.

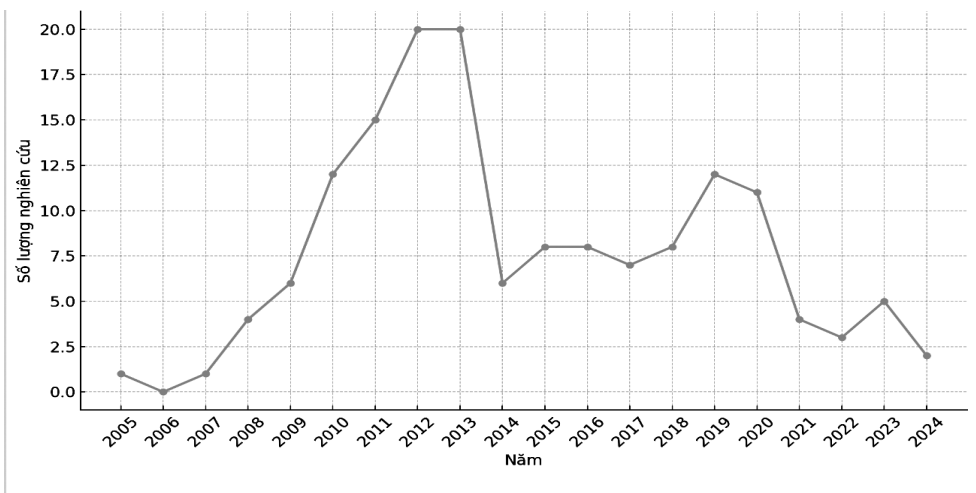
(4). Các nội dung chủ yếu được công bố quốc tế về IFRS trong đào tạo kế toán.

Nghiên cứu này nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về xu hướng nghiên cứu IFRS trong đào tạo kế toán, giúp các học giả, nhà nghiên cứu và các tổ chức nắm bắt các chủ đề nổi bật và đóng góp vào sự phát triển của lĩnh vực này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống kê công bố về IFRS trong đào tạo kế toán

Hình 1. Thống kê các công bố quốc tế về IFRS trong đào tạo kế toán



Nguồn: Tác giả phân tích từ OpenAlex

Biểu đồ cho thấy sự bùng nổ nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán vào đầu thập kỷ 2010, khi IFRS đang dần trở thành tiêu chuẩn toàn cầu. Giai đoạn 2005-2008: Số lượng công bố IFRS rất ít, cho thấy giai đoạn này IFRS chưa được quan tâm nhiều trong nghiên cứu giáo dục kế toán. Điều này có thể do IFRS mới chỉ bắt đầu được chấp nhận trên toàn cầu và chưa trở thành tiêu chuẩn phổ biến trong đào tạo. Giai đoạn 2009-2013: Số lượng công bố tăng đáng kể, đặc biệt là vào năm 2011-2013 khi đạt đỉnh với 20 nghiên cứu mỗi năm. Đây có thể là kết quả của việc nhiều quốc gia chuyển đổi sang IFRS, thúc đẩy nhu cầu nghiên cứu về việc tích hợp IFRS

vào chương trình giáo dục kế toán. Sự gia tăng này phản ánh xu hướng toàn cầu hóa trong kế toán và tầm quan trọng của IFRS đối với các sinh viên kế toán. Giai đoạn 2020 - 2024 số lượng công bố giảm mức thấp nhất vào năm 2024 có thể là do các chương trình đào tạo đã dần ổn định trong việc tích hợp IFRS. Tại Việt Nam theo thống kê của tác giả trên từ cơ sở dữ liệu của OpenAlex thì chỉ có 2 công bố quốc tế về chủ đề này.

3.2. Thống kê tác giả có có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán

Tác giả có số lượng bài viết và số lượng trích dẫn nhiều nhất về IFRS trong đào tạo kế toán

Hình 2. Thống kê tác giả có lượt trích dẫn cao nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán

STT	Author	Số bài	Lượt trích dẫn	Liên kết
1	Shyam Sunder	2	127	0
2	Astrid Schmulian	2	91	8
3	Stephen A. Coetzee	2	91	8
4	Parmod Chand	4	84	2
5	Chris Patel	2	78	0
6	Lorne Cummings	2	78	0
7	Beverley Jackling	3	68	17
8	Riccardo Natoli	3	68	17
9	Christian Stadler	2	61	0
10	Christopher Nobes	2	61	0
11	Paul Munter	2	53	5
12	Philip M.J. Reckers	2	53	5
13	Bryan Howieson	1	40	10

Nguồn: Tác giả phân tích từ OpenAlex và Vosviewer

Xem xét tiêu chí này chúng tôi lựa chọn tác giả có ít nhất 1 bài và có số lượng trích dẫn trên 30 lượt về chủ đề ifrs trong đào tạo kế toán phần mềm Vosviewer cho kết quả 13 tác giả có lượng trích

dẫn cao nhất. Shyam Sunder, Astrid Schmulian, Stephen A. Coetzee, Parmod Chand là những người có ảnh hưởng nghiên cứu IFRS trong đào tạo kế toán.

Hình 3. Thống kê các công bố có lượt trích dẫn cao về IFRS trong đào tạo kế toán

STT	Tác giả	Tên bài viết	Trích dẫn	Liên kết
1	Shyam Sunder (2009)	IFRS and the accounting consensus	110	0
2	Parmod Chand (2011)	Achieving global convergence of financial reporting standards: implications from the South Pacific Region	78	0
3	Stephen A. Coetzee (2012a)	A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS	60	4
4	Christopher Nobes (2013)	The continued survival of international differences under IFRS	60	0
5	Beverley Jackling (2012a)	Transitioning to IFRS in Australian classrooms: impact on teaching approaches	40	4
6	Paul Munter (2009)	IFRS and collegiate accounting curricula in the United States: 2008 a survey of the current state of education conducted by KPMG and the Education Committee of the American Accounting Association	38	3
7	Stephen A. Coetzee (2012b)	A critical analysis of the pedagogical approach employed in an introductory course to IFRS	31	2
8	Lawrence J. Gramling (2009)	The Ongoing Debate about the Impact of the 150-Hour Education Requirement on the Supply of Certified Public Accountants	25	0
9	Cláudia Teixeira (2013)	The approaches to studying of Portuguese students of introductory accounting	25	0
10	Salvador Carmona (2010)	The IASB and FASB convergence process and the need for 'concept-based' accounting teaching	24	5
11	Nanyan Dong (2019)	Approaches to learning IFRS by Chinese accounting students	23	1
12	Hong Zhu (2011)	User-oriented IFRS education in introductory accounting at US academic institutions: current status and influencing factors	21	1

Với tiêu chí lọc bài viết có từ 20 lượt trích dẫn trở lên, kết quả thể hiện trong hình 3. Hình 3 cho thấy, bài viết có lượt trích dẫn nhiều nhất là của Shyam Sunder (2009) “IFRS and the Accounting Consensus” với 110 lượt trích dẫn, Stephen & Astrid (2012) “A Critical Analysis of the Pedagogical Approach Employed in an Introductory Course to IFRS” với 60 lượt trích dẫn.

3.3. Thống kê quốc gia có số bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

Hình 4 cho thấy Hoa Kỳ, Úc và Vương quốc Anh là những quốc gia đi đầu trong nghiên cứu IFRS trong đào tạo kế toán, với số lượng tài liệu và trích dẫn cao. Các quốc gia khác như Saudi Arabia, South Africa và Canada tuy có số tài liệu ít hơn nhưng cũng có ảnh hưởng trong lĩnh vực này

Hình 4. Thống kê các quốc gia có bài viết và lượt trích dẫn nhiều nhất

STT	Quốc gia	số lượng bài	số lượt trích dẫn	Liên kết
1	United States	36	295	19
2	Australia	8	182	14
3	United Kingdom	10	160	10
4	South Africa	3	95	8
5	Spain	3	39	14
6	China	4	38	10
7	Brazil	4	34	4
8	Canada	5	33	8
9	Saudi Arabia	3	22	15
10	Germany	3	13	3
11	Indonesia	7	10	5
12	Turkey	5	9	5
13	India	3	4	7

Nguồn: Tác giả phân tích từ OpenAlex và Vosviewer

3.4. Thống kê về nội dung công bố về IFRS trong đào tạo kế toán

Tổng hợp từ kết quả thống kê 153 công bố quốc tế theo cơ sở số liệu của OpenAlex chúng tôi tổng hợp các nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán tập trung vào các hướng nghiên cứu sau:

Thứ nhất, ảnh hưởng của IFRS đối với chương trình giảng dạy kế toán. Những nghiên cứu này phân tích ảnh hưởng của IFRS đến nội dung của chương trình đào tạo kế toán, đặc biệt trong các trường đại học (Yallapragada & Roe (2011); Alzeban (2016); Munter & Reckers (2009); Zhu và cộng sự (2011); Hilton & Johnstone (2013)).

Thứ hai, sự chuẩn bị của giảng viên và nhận thức của sinh viên về IFRS. Các nghiên cứu đánh giá sự sẵn sàng của giảng viên trong việc giảng dạy IFRS cũng như các thách thức gặp phải (Moqbel & Bakay (2013); Dorman (2012)). Bên cạnh đó, có các

nghiên cứu công bố về nhận thức và kỹ năng tiếp thu IFRS của sinh viên trong các chương trình đào tạo kế toán (Septiana (2020); Dewi & Dewi (2019))

Thứ ba, thách thức và cơ hội trong việc tích hợp IFRS vào giáo dục kế toán. Những nghiên cứu công bố những khó khăn và trở ngại khi tích hợp IFRS vào giảng dạy kế toán (Stokes & Clopper (2011); Munter & Reckers (2010); Cherry & Schwartz (2013)). Những công bố về các cơ hội phát triển kỹ năng và kiến thức của sinh viên thông qua giảng dạy IFRS (Dillman (2011); Gordon & Street (2013))

Thứ tư, vấn đề văn hóa trong giáo dục IFRS. Một số nghiên cứu đi sâu vào việc đánh giá tác động của các yếu tố văn hóa trong việc giảng dạy và áp dụng IFRS (Buys & Andrikopoulos (2012); Buys & Schutte (2011))

Thứ năm, tác động của IFRS đến kỹ năng và cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên kế toán. Nhiều nghiên

cứu đề cập đến việc giảng dạy IFRS có thể nâng cao các kỹ năng quan trọng như phân tích tài chính, ra quyết định và năng lực sử dụng công cụ tài chính (Yoon & Jones (2013); Purba & Triadiarti (2020))

Tại Việt Nam theo dữ liệu mở OpenAlex có hai công bố quốc tế về IFRS đó là “Determining factors impacting the application of IFRS in teaching: Evidence from Vietnam” (Trần & cộng sự, 2022) và “The Influence of Regulations of the Ministry of Finance, Requirements from Related Parties, and the Application of IFRS in Teaching on the Quality of Accounting and Auditing Teaching Staff in Vietnam” (Nguyen & cộng sự (2022))

4. Bàn luận và kết luận

Kết quả phân tích toàn cầu đã cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán, đặc biệt từ đầu thập kỷ 2010 khi IFRS dần trở thành tiêu chuẩn toàn cầu. Tại các quốc gia phát triển, nghiên cứu về IFRS không chỉ đạt số lượng lớn mà còn có chiều sâu về các khía cạnh giáo dục và ứng dụng thực tiễn. Những quốc gia nghiên cứu hàng đầu như Hoa Kỳ, Úc và Vương quốc Anh đã đóng vai trò chủ chốt với sự góp mặt của các tác giả có tầm ảnh hưởng lớn như Shyam Sunder, Parmod Chand, Beverley Jackling và Riccardo Natoli. Các nghiên cứu từ những quốc gia này tập trung vào tác động của IFRS đối với chương trình đào tạo kế toán, sự chuẩn bị của giảng viên, nhận thức của sinh viên và ảnh hưởng của văn hóa đến việc đào tạo kế toán. Đóng góp của các nhà nghiên cứu không chỉ xây dựng nền tảng lý thuyết mà còn mở rộng phạm vi nghiên cứu IFRS, làm rõ vai trò của chuẩn mực này trong bối cảnh giáo dục kế toán toàn cầu.

Tuy nhiên, trái ngược với sự phát triển mạnh mẽ tại các quốc gia phát triển, tình hình nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán tại Việt Nam lại khá hạn chế. Theo dữ liệu từ OpenAlex, chỉ có hai công bố quốc tế liên quan đến chủ đề này từ Việt

Nam. Điều này phản ánh thực trạng IFRS chưa được áp dụng phổ biến tại các doanh nghiệp và trường đại học trong nước. Bên cạnh đó, sự thiếu hỗ trợ từ hệ thống pháp lý và quy chuẩn về IFRS đã làm giảm khả năng giảng dạy và nghiên cứu chủ đề này trong bối cảnh giáo dục kế toán tại Việt Nam. Nhiều trường đại học và cơ sở đào tạo vẫn chưa đưa IFRS vào chương trình học chính thức, dẫn đến sự thiếu chuẩn bị của cả giảng viên lẫn sinh viên trong việc tiếp cận IFRS. Điều này phần nào lý giải vì sao nghiên cứu về IFRS tại Việt Nam còn thấp so với các quốc gia khác.

Tuy vậy, thực trạng này cũng mở ra những khoảng trống nghiên cứu quan trọng cho các nghiên cứu trong tương lai. Một số hướng nghiên cứu có thể bao gồm: đánh giá hiệu quả việc tích hợp IFRS vào chương trình đào tạo kế toán, khả năng tiếp cận của sinh viên kế toán với IFRS và ảnh hưởng của IFRS đến cơ hội nghề nghiệp của sinh viên ngành kế toán tại Việt Nam. Việc lấp đầy những khoảng trống này không chỉ góp phần thúc đẩy nghiên cứu về IFRS trong nước mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, đáp ứng yêu cầu hội nhập toàn cầu.

Giới hạn nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu về IFRS trong đào tạo kế toán, tác giả sử dụng dữ liệu mở từ OpenAlex giúp tiếp cận các công bố quốc tế. Tuy nhiên, dữ liệu từ OpenAlex có thể chưa đầy đủ và không bao quát tất cả các công trình nghiên cứu về IFRS trên toàn cầu, đồng thời OpenAlex tập trung vào các công bố quốc tế, điều này có thể dẫn đến thiếu sót trong việc thu thập các nghiên cứu trong nước hoặc các công trình không được xuất bản trên các tạp chí quốc tế lớn. Đối với Việt Nam, một số nghiên cứu có thể không xuất hiện trên cơ sở dữ liệu OpenAlex, điều này gây khó khăn trong việc đánh giá đầy đủ các nghiên cứu ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Alzeban, A. (2016). Factors influencing adoption of the international financial reporting standards (IFRS) in accounting education. *Journal of International Education in Business*, 9(1), 2-16.
- Buy, P. W., & Schutte, D. P. (2011). A consideration of IFRS education and acceptance from culturally diverse backgrounds: a South African perspective.
- Buy, P. W., Schutte, D., & Andrikopoulos, P. (2012). Understanding accounting students' cultural diversity and its implication of the interpretation of IFRS.
- Chen, X. (2014, April). A preliminary Study of student perspectives on international financial reporting standards (IFRS) education. In *Proceedings of The National Conference On Undergraduate Research (NCUR)*.
- Cherry, A. A., & Schwartz, B. N. (2013). What's the Rush? IFRS, the SEC, and the Pressure on Accounting Instructors to Teach Still More Financial Reporting Rules. *American Journal of Business Education*, 6(2), 161-176.
- Dewi, A. A., & Dewi, L. G. K. (2019). International Financial Reporting Standard (IFRS): The awareness level in accounting student. *AKRUAL: Jurnal Akuntansi*, 10(2), 157-176.
- Dillman, M. (2011). Teaching Ethics Under IFRS: Developing Ethical Reasoning Skills in Accounting Students.
- Dorman, A. (2012). IFRS at Rochester-Area Institutions: Are Professors Prepared to Teach. *Partial Fulfillment of the Requirements for graduation in the College Honors Program. Brockport*.
- Gordon, E. A., & Street, D. L. (2013). Building IASB research capacity: a commentary. *Journal of International Financial Management & Accounting*, 24(2), 176-201.
- Hilton, S. R., & Johnstone, N. (2013). The IFRS transition and accounting education: A Canadian perspective post-transition. *Issues in Accounting Education*, 28(2), 253-261.
- Moqbel, M., Charoensukmongkol, P., & Bakay, A. (2013). Are US academics and professionals ready for IFRS? An explanation using technology acceptance model and theory of planned behavior. *Journal of International Business Research*, 12(2), 47.
- Munter, P., & Reckers, P. M. (2009). IFRS and collegiate accounting curricula in the United States: 2008 a survey of the current state of education conducted by KPMG and the Education Committee of the American Accounting Association. *Issues in Accounting Education*, 24(2), 131.
- Munter, P., & Reckers, P. M. (2010). Uncertainties and Budget Shortfalls Hamper Curriculum Progress on IFRS. *Issues in Accounting Education*, 25(2).
- Nguyen, H. T., & Nguyen, N. T. (2022). The Influence of Regulations of the Ministry of Finance, Requirements from Related Parties, and the Application of IFRS in Teaching on the Quality of Accounting and Auditing Teaching Staff in Vietnam. *Education Quarterly Reviews*, 5(1).
- Purba, E. L. D., & Triadiarti, Y. (2020). The Development of Practicum Teaching Materials based on IFRS to Improve Learning Outcomes of Accounting Students'.
- Septiana, I. (2020). Factors Affecting the Understanding of IFRS in Accounting Students. *International Journal of Higher Education*, 9(4), 302-309.
- Stokes, L., Isaacson, E., & Clopper, I. (2011). The Rush to IFRS: Practice Vs Academe, Is the Need to Change the CPA Exam Genuine?. *Journal of Modern Accounting and Auditing*, 7(11), 1197.
- Tran, H. P. L., Tran, T. C., Nguyen, T., Dao, N. M., & Ngo, N. M. Q. (2022). Determining factors impacting the application of IFRS in teaching: Evidence from Vietnam. *Accounting*.
- Yallapragada, R. R., Toma, A. G., & Roe, C. W. (2011). The Impact of International Financial Reporting Standards on Accounting Curriculum in the United States. *American Journal of Business Education*, 4(1), 61-64.
- Yoon, S. W., Vedd, R., & Jones, C. G. (2013). IFRS knowledge, skills, and abilities: A follow-up study of employer expectations for undergraduate accounting majors. *Journal of Education for Business*, 88(6), 352-360.
- Zhu, H., Rich, K. T., Michenzi, A. R., & Cherubini, J. (2011). User-oriented IFRS education in introductory accounting at US academic institutions: current status and influencing factors. *Issues in Accounting Education*, 26(4), 725-750.